

Số: BL /TB-BVPS

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

1. Đơn vị có tài sản thẩm định giá: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa

Địa chỉ: số 183, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tài sản đề nghị thẩm định giá: (Có phụ lục kèm theo)

3. Mục đích thẩm định giá: Làm cơ sở để xác định giá khởi điểm để bán thanh lý.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá:

- Tổ chức thẩm định giá được lựa chọn phải đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành về thẩm định giá.
- Hồ sơ pháp lý đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật (bản sao chứng thực giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh).
- Có năng lực, kinh nghiệm trong công tác thẩm định giá, thù lao dịch vụ thẩm định giá, chi phí thẩm định giá cạnh tranh.

5. Hồ sơ gồm có:

- Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp.
- Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp.
- Thư chào giá dịch vụ thẩm định giá (đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí khác có liên quan).

6. Thời gian, địa điểm, cách thức nộp hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc (trong giờ hành chính) kể từ ngày đăng thông báo.
- Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện (được tính theo dấu bưu điện trước 16h30 của ngày kết thúc nhận hồ sơ đăng ký).
- Địa điểm nhận hồ sơ: Bộ phận văn thư - Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

- Địa chỉ: Số 183 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Người nhận hồ sơ: Ông Lê Văn Lương, số điện thoại: 0945694585

Lưu ý: Hồ sơ đã nộp để đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin BV Phụ sản;
- Lưu: VT, KT.

CT. HỘI ĐỒNG THANH LÝ TÀI SẢN
PHÓ GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Thị Thắm

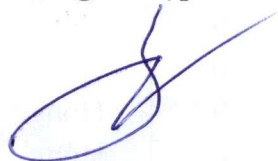
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN
PHÒNG HÀNH CHÍNH QT

PHỤ LỤC:
DANH SÁCH TÀI SẢN HƯ HỎNG THANH LÝ NĂM 2024
(Kèm theo Giấy đề nghị ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Phòng HCQT)

Stt	Tên tài sản	Năm sử dụng	ĐVT	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Lý do thanh lý
1	Lioa 2KVA	2011	Cái	2	3.700.000	0	Hỏng
2	Lưu điện santak 500VA	2012-2017	Cái	63	67.410.000	0	Hỏng
3	Lưu điện santak C2K	2015	Cái	1	28.479.000	0	Hỏng
4	Lưu điện 3KVA	2012-2016	Cái	6	83.700.888	0	Hỏng
5	Máy bơm điện	2012-2013	Cái	3	9.320.000	0	Hỏng
6	Điều hòa KK	2010	Bộ	10	157.116.300	0	Hỏng
7	Bình nóng lạnh	2010-2012	Cái	3	7.755.000	0	Hỏng
8	Ghế gấp XH	2012-2013	Cái	266	90.706.000	0	Hỏng
9	Ghế nhà ga Inox	2017	Cái	6	29.885.000	0	Hỏng
10	Quạt cây	2013-2017	Cái	22	10.560.000	0	Hỏng
11	Tivi	2011-2018	Cái	2	18.190.000	0	Hỏng
12	Máy in đen trắng các loại	2012	Cái	65	208.000.000	0	Hỏng
13	Máy in HP 2055	2012	Cái	26	359.163.147	0	Hỏng
14	Máy in A3- HP- 5200	2012	Cái	1	38.849.056	0	Hỏng
15	Máy tính xách tay	2012	Cái	4	169.159.891	0	Hỏng
16	Máy in Epson LQ 2090	2012	Cái	4	73.156.696	0	Hỏng
17	Máy in màu HP CP 2025	2012	Cái	3	62.643.096	0	Hỏng
18	Máy tính bàn	2010-2012	Bộ	54	1.060.276.359	0	Hỏng
19	Quạt trần	2011	Cái	1	530.000	0	Hỏng
20	Phích đun điện	2013-2015	Cái	23	24.150.000	0	Hỏng
21	Quạt treo tường	2013-2017	Cái	25	8.750.000	0	Hỏng
22	Điện thoại bàn	2013-2016	Cái	15	4.800.000	0	Hỏng
23	Quạt sưởi	2013-2018	Cái	27	15.795.000	0	Hỏng
24	Đèn sưởi	2016-2018	Cái	10	6.000.000	0	Hỏng
25	Đèn tích điện	2014-2015	Cái	11	3.850.000	0	Hỏng
26	Ô lịch tâm	2020	Cái	1	2.750.000	0	Hỏng
27	Ghế xoay	2014-2016	Cái	28	17.556.000	0	Hỏng
28	Ghế nhựa nhà ga	2015-2016	Cái	14	22.330.000	0	Hỏng
29	Cửa sắt	2003	Cái	1		0	Hỏng
30	Thang tời hàng	2013	Cái	1	96.188.000	0	Hỏng
31	Tăng âm Ariang	2010	Cái	1	1.760.000	0	Hỏng
32	Nồi hơi inox	2013	Cái	1	35.000.000	0	Hỏng
33	Săng vãi	2022-2023	Cái	9547	300.730.500	0	Rách
34	Váy bệnh nhân	2020-2022	Cái	4003	360.270.000	0	Rách
35	Áo bệnh nhân	2020-2022	Cái	3248	487.200.000	0	Rách

36	Ga giường	2020-2022	Cái	1112	216.840.000	0	Rách
37	Vỏ chăn	2019-2021	Cái	209	52.250.000	0	Rách
38	Áo vàng	2021-2022	Cái	142	19.028.000	0	Rách
39	Ruột chăn	2018-2022	Cái	349	52.350.000	0	Rách
40	Màn tuyền	2018-2020	Cái	155	27.920.000	0	Rách
41	Chăn ga gối	2018-2019	Bộ	2	3.400.000	0	Rách
42	Quần áo PT	2021-2022	Bộ	574	218.120.000	0	Rách
43	Váy áo bệnh nhân	2020-2022	Bộ	302	58.890.000	0	Rách
44	Gối	2019-2022	Cái	105	9.975.000	0	Rách
45	Áo choàng mổ	2021-2023	Cái	711	234.630.000	0	Rách
Cộng tổng:					4.759.132.934		

Người lập



Lê Văn Lương

Thủ kho



Nguyễn Thị Minh

Phó Trưởng phòng HCQT



Bùi Thị Phụng

Trưởng phòng TCKT



Hoàng Thị Hồng Thủy

BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH HÓA
PHÒNG VẬT TƯ, TBYT

Phụ Lục 02:

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH Y CỤ, DỤNG CỤ THANH LÝ NĂM 2024

(Kèm theo giấy đề nghị, ngày 25 tháng 10 năm 2024 của phòng vật tư -TBYT)

I. Tên danh mục;

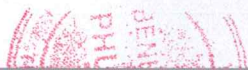
STT	Tên Y cụ, dụng cụ	ĐVT	Số lượng	Giá trị còn lại	Lý do thanh lý
1	Ampu Bóp bóng	Cái	8	0	Hỏng
2	Bát Inox	Cái	73	0	Hỏng
3	Bộ nạo thai	Bộ	3	0	Hỏng
4	Bốc Inox	Cái	4	0	Hỏng
5	Bơm kacman 1 van	Cái	5	0	Hỏng
6	Bơm kacman 2 van	Cái	45	0	Hỏng
7	Cán dao	Cái	4	0	Hỏng
8	Cán dao mổ	Cái	3	0	Hỏng
9	Chai nút mài 1000ml	Cái	3	0	Hỏng
10	Chai nút mài 500ml	Cái	11	0	Hỏng
11	Chậu Inox	Cái	4	0	Hỏng
12	Chổi rửa dụng cụ 2,5mm	Cái	2	0	Hỏng

13	Chổi rửa dụng cụ 7mm	Cái	12	0	Hông
14	Chổi rửa dụng cụ cỡ 11mm	Cái	26	0	Hông
15	Chổi rửa dụng cụ cỡ 16mm	Cái	23	0	Hông
16	Cốc thủy tinh 100ml	Cái	7	0	Hông
17	Cọc truyền	Cái	16	0	Hông
18	Coi thủy tinh	Cái	3	0	Hông
19	Củ trocar 10mm	Cái	13	0	Hông
20	Củ trocar 11mm	Cái	2	0	Hông
21	Củ trocar 5mm	Cái	14	0	Hông
22	Đầu dao đốt điện	Cái	8	0	Hông
23	Dây cáp cao tần đơn cực	Cái	3	0	Hông
24	Dây cáp cao tần lưỡng cực	Cái	44	0	Hông
25	Dây dẫn khí CO2 bằng silicon	Cái	1	0	Hông
26	Dây dẫn sáng dài 250mm	Cái	5	0	Hông
27	Dây đốt nội soi buồng tử cung	Cái	1	0	Hông
28	Dây hút dịch bằng silicon	Bộ	2	0	Hông
29	Đèn cồn	Cái	2	0	Hông

30	Điện cực âm	Cái	1	0	Hỏng
31	Điện cực cắt hình vòng cỡ 26	Cái	3	0	Hỏng
32	Đồng hồ đo nhiệt độ và độ ẩm	Cái	15	0	Hỏng
33	Ghế đầu xoay	Cái	26	0	Hỏng
34	Giá để ống nghiệm	Cái	18	0	Hỏng
35	Giá treo bình sát khuẩn	Cái	4	0	Hỏng
36	Hộp chống choáng	Cái	4	0	Hỏng
37	Hộp đựng bông cotton	Cái	41	0	Hỏng
38	Hộp đựng Thuốc bệnh nhân	Cái	469	0	Hỏng
39	Hộp hấp 20x40cm	Cái	14	0	Hỏng
40	Hộp hấp 260	Cái	50	0	Hỏng
41	Hộp hấp 360	Cái	87	0	Hỏng
42	Hộp hấp dụng cụ 304	Cái	9	0	Hỏng
43	Hộp hấp găng	Cái	3	0	Hỏng
44	Hộp hấp lỗ	Cái	1	0	Hỏng
45	Hộp hấp nhôm các loại	Cái	4	0	Hỏng
46	Hộp Inox 20x10x5cm	Cái	6	0	Hỏng

47	Hộp Inox bé có nắp	Cái	1	0	Hỏng
48	Hộp Inox nhỏ 22x10x5cm	Cái	33	0	Hỏng
49	Huyết áp đồng hồ	Cái	30	0	Hỏng
50	Huyết áp kế thủy ngân	Cái	27	0	Hỏng
51	Kéo các loại	Cái	84	0	Hỏng
52	Kéo cắt chỉ	Cái	97	0	Hỏng
53	Kéo phẫu thuật	Cái	3	0	Hỏng
54	Kẹp CTC 2 răng	Cái	3	0	Hỏng
55	Kẹp hình tim	Cái	6	0	Hỏng
56	Kẹp mạch máu (pauk tiêm)	Cái	121	0	Hỏng
57	Kẹp phẫu tích	Cái	75	0	Hỏng
58	Kẹp răng chuột	Cái	16	0	Hỏng
59	Kẹp sàng	Cái	15	0	Hỏng
60	Khay đựng dụng cụ Inox 13x22cm	Cái	6	0	Hỏng
61	Khay Inox 32x22	Cái	2	0	Hỏng
62	Khay inox chữ nhật	Cái	2	0	Hỏng
63	Khay nhôm	Cái	5	0	Hỏng

64	Khay tiêm	Cái	1	0	Hồng
65	Kìm kẹp kim trong nội soi	Cái	2	0	Hồng
66	Kìm mang kim	Cái	10	0	Hồng
67	Kìm sinh khiết	Cái	1	0	Hồng
68	Kính bảo hộ	Cái	20	0	Hồng
69	Lọ cắm panh	Cái	10	0	Hồng
70	Lọ nút mài 100ml	Cái	2	0	Hồng
71	Lọ nút mài 250ml	Cái	22	0	Hồng
72	Lưỡi kéo cong	Cái	15	0	Hồng
73	Máy hút sữa điện đôi	Cái	2	0	Hồng
74	Micropipet 20	Cái	1	0	Hồng
75	Micropipet 50	Cái	1	0	Hồng
76	Micropipet 500ml	Cái	1	0	Hồng
77	Mỏ vệt	Cái	242	0	Hồng
78	Nhiệt kế bệnh nhân	Cái	532	0	Hồng
79	Nhiệt kế Hồng ngoại	Cái	12	0	Hồng
80	Nhiệt kế TT513	Cái	1	0	Hồng



81	Nút cao su 10mm	Cái	17	0	Hỏng
82	Nút cao su 5mm	Cái	32	0	Hỏng
83	OD tích Nội soi	Cái	1	0	Hỏng
84	OD tích Nội soi buồng	Cái	1	0	Hỏng
85	Ống nghe tim phổi	Cái	32	0	Hỏng
86	Ống nghe tim thai	Cái	3	0	Hỏng
87	Panh sản đầu rắn	Cái	35	0	Hỏng
88	Que hút tưới nước	Cái	1	0	Hỏng
89	Ruột đốt lưỡng cực	Cái	65	0	Hỏng
90	Tay cầm forceps lưỡng cực	Cái	7	0	Hỏng
91	Tay kéo	Cái	6	0	Hỏng
92	Tay pank nhựa	Cái	16	0	Hỏng
93	Tay pank sắt	Cái	3	0	Hỏng
94	Thìa nạo rộng	Cái	1	0	Hỏng
95	Thước dây	Cái	3	0	Hỏng
96	Thước đo tử cung	Cái	5	0	Hỏng
97	Van âm đạo	Cái	14	0	Hỏng

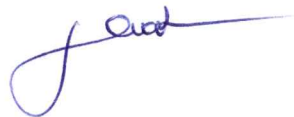
98	Vỏ hộp đỡ để quay cơ	Cái	1	0	Hỏng
99	Vỏ ngoài Focet kẹp bệnh phẩm	Cái	1	0	Hỏng
100	Vỏ ngoài forceps	Cái	15	0	Hỏng
101	Vỏ pank nhựa	Cái	10	0	Hỏng
102	Vỏ trocan 10mm	Cái	6	0	Hỏng
103	Vỏ trong forceps	Cái	22	0	Hỏng
Tổng tiền :				0	
(Bằng chữ : Không đồng)					

NGƯỜI LẬP PHIẾU



PHAN THỊ NGÀ

THỦ KHO



NGUYỄN THỊ MẬN

KÊ TOÁN THEO DỠI



LÂM THỊ NGÀ

T.PHÒNG VẬT TƯ, TBYT



ĐỖ NGỌC HIỆP

BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH HÓA
PHÒNG VẬT TƯ, TBYT

Phụ lục 01:
BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH TÀI SẢN THANH LÝ NĂM 2024
(Kèm theo giấy đề nghị, ngày 25 tháng 10 năm 2024 của phòng vật tư, TBYT)

STT	Tên tài sản	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ	Giá trị còn lại	Lý do thanh lý
1	Bàn mổ Model: ST-08 Hãng sản xuất: Young Tong SN: 08-OT-03-02; 08-OT-03-01 Nước sản xuất: Hàn Quốc	2008	Cái	02	127.000.000	254.000.000	0	Hỏng không dùng được
2	Tủ lạnh mát Model:VH-408 Hãng sản xuất: Sanaky SN:095150300395 Nước sản xuất: Việt Nhật	2012	Cái	01	10.560.000	10.560.000	0	Hỏng không dùng được
3	Máy xét nghiệm huyết học Model: ACT Diff2 Hãng sản xuất: Beckman Collter SN: AU03246 ; AU03247 Nước sản xuất: Mỹ	2012	Cái	02	102.665.444	205.330.888	0	Hỏng không dùng được
4	Máy monitor theo dõi bệnh nhân Model: BSM – 231K Hãng sản xuất: Nihonkohden SN: 03456 Nước sản xuất: Nhật Bản	2003	Cái	01	160.000.000	160.000.000	0	Hỏng không dùng được
5	Máy monitor theo dõi sản khoa Model: MT - 516 Hãng sản xuất: Toitu SN: 9621P85; 9621P79 Nước sản xuất: Nhật Bản	2005	Cái	02	63.326.000	126.652.000	0	Hỏng không dùng được
6	Tủ lạnh mát 2 cánh Model: SD 1000H Hãng sản xuất: Figer	2013	Cái	01	22.400.000	22.400.000	0	Hỏng không dùng được

	SN:1000WBA20120916003 Nước sản xuất: Trung Quốc							
7	Tủ lạnh mát Model: VH-408 Hãng sản xuất: Sanaky SN:095150300395 Nước sản xuất: Việt Nhật	2013	Cái	01	10.560.000	10.560.000	0	Hỏng không dùng được
8	Máy đo bilirubin Model: Bilicheck Hãng sản xuất: Philips Respironis SN:B3391; B3400 Nước sản xuất: Mỹ	2012	Cái	02	91.313.856	182.627.713	0	Hỏng không dùng được
9	Máy điện tim 3 cần Model: ECG-9620L Hãng sản xuất: Nihonkohden SN:22082 Nước sản xuất: Nhật Bản	2009	Cái	01	39.000.000	39.000.000	0	Hỏng không dùng được
10	Máy soi tử cung Model: BLT - 870 Hãng sản xuất: Biolight SN: B019E00043; Nước sản xuất: Trung Quốc	2012	Cái	01	85.000.000	85.000.000	0	Hỏng không dùng được
11	Máy PT điện giải 5 thông số Na,k,ca,cl và ph Model: ISE 5000 Hãng sản xuất: France SN:04040322 Nước sản xuất: Pháp	2012	Cái	01	107.855.048	107.855.048	0	Hỏng không dùng được
12	Bơm tiêm điện Model: TE - 332 Hãng sản xuất: Terumo SN: 1111000365; 1111000320 1201000372; 1201000371 1201000376; 1201000373 1111000319; 1201000366 12010877930	2009 2012	Cái	09	25.000.000	225.000.000	0	Hỏng không dùng được

	Nước sản xuất: Nhật Bản							
13	Máy tạo ô xy Model: IRC5P02VAW Hãng sản xuất: Inracare SN: 17JF038173 Nước sản xuất: Mỹ	2015	Cái	01	34.000.000	34.000,000	0	Hỏng không dùng được
14	Máy tạo ô xy Model:SeQual Hãng sản xuất: SN:2009003903 Nước sản xuất: Đài Loan	2009	Cái	01	34.000.000	34.000.000	0	Hỏng không dùng được
15	Máy hút ẩm Model:SDH 3401 Hãng sản xuất: Winix34 SN:2030001876 Nước sản xuất: Hàn Quốc	2006	Cái	01	4.300.000	4.300.000	0	Hỏng không dùng được
16	Máy hút ẩm Model:CFZO25BD Hãng sản xuất: Alask SN: 3502Q9035714 Nước sản xuất: Hàn Quốc	2006	Cái	01	4.300.000	4.300.000	0	Hỏng không dùng được
17	Lưu điện santak Model: C3 KE Hãng sản xuất: Santak SN: 151116-53080073 1021619410011 Nước sản xuất: Trung Quốc	2009 2012	Cái		27.075.000	54.150.000	0	Hỏng không dùng được
18	Máy nén khí Nước sản xuất: Trung Quốc	2010 2014	Cái	05	3.600.000	18.000.000	0	Hỏng không dùng được
19	Máy hút dịch sơ sinh Nước sản xuất: Trung Quốc	2009	Cái	02	2.800.000	5.600.000	0	Hỏng không dùng được
20	Xe đẩy dụng cụ inox Nước sản xuất: Việt Nam	2005	Cái	01	3.600.000	3.600.000	0	Hỏng không dùng được
21	Xe đẩy phụ mô inox Nước sản xuất: Việt Nam	2008	Cái	02	1.750.000	3.500.000		Hỏng không dùng được
22	Xe đẩy phụ tit inox	2009	Cái	01	1.750.000	1.750.000	0	Hỏng không

	Nước sản xuất: Việt Nam							dùng được
23	Xe đẩy tiêm inox Nước sản xuất: Việt Nam	2008	Cái	03	1.800.000	5.400.000	0	Hỏng không dùng được
24	Xe đẩy BN ngồi Nước sản xuất: Việt Nam	2006	Cái	04	1.600.000	6.400.000	0	Hỏng không dùng được
25	Xe đẩy BN nằm inox Nước sản xuất: Việt Nam	2007	Cái	02	6.500.000	13.000.000	0	Hỏng không dùng được
26	Tủ đầu giường inox Nước sản xuất: Việt Nam	2005 2012	Cái	28	1.500.000	42.000.000	0	Hỏng không dùng được
27	Đèn tiệt trùng Nước sản xuất: Trung Quốc	2003	Cái	03	1.600.000	4.800.000	0	Hỏng không dùng được
28	Đèn gù Nước sản xuất: Trung Quốc	2003 2012	Cái	15	2.500.000	37.500.000	0	Hỏng không dùng được
29	Bộ điều chỉnh hút dịch Nước sản xuất: Đức/ Hàn Quốc	2008 2012	Bộ	05	7.800.000	39.000.000	0	Hỏng không dùng được
30	Bộ điều chỉnh hút dịch Nước sản xuất: Hàn Quốc/Đài Loan	2008 2012	Bộ	16	2.600.000	41.600.000	0	Hỏng không dùng được
31	Đồng hồ Co2 Nước sản xuất: Trung Quốc	2010 2013	Cái	06	2.600.000	15.600.000	0	Hỏng không dùng được
32	Đồng hồ ô xy gen Nước sản xuất: Trung Quốc	2012 2014	Cái	06	360.000	2.160.000	0	Hỏng không dùng được
33	Đèn nội khí quản Nước sản xuất: Trung Quốc	2009 2012	Cái	05	1.100.000	5.500.000	0	Hỏng không dùng được
34	Cân người lớn Nước sản xuất: Trung Quốc	2009	Cái	01	6.700.000	6.700.000	0	Hỏng không dùng được
35	Giường bệnh nhân nằm inox Nước sản xuất: Việt Nam	2000 2005	Cái	17	2.500.000	42.500.000	0	Hỏng không dùng được
Tổng cộng:						1.854.345.649		
(Bằng chữ: Một tỷ tám trăm năm mươi bốn triệu ba trăm bốn lăm nghìn sáu trăm bốn chín đồng)								

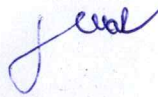
Người lập phiếu

Thủ kho vật tư, TBYT

Kế toán tài sản

Trưởng Phòng vật tư, TBYT


Lê Tiến Duẩn


Nguyễn Thị Mận


Lê Văn Lương


Đỗ Ngọc Hiệp